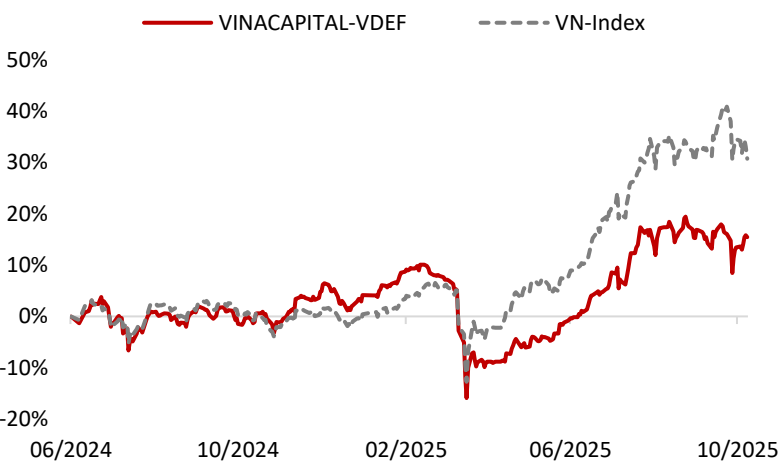


VINACAPITAL-VDEF Chiến lược đầu tư

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích kỹ lưỡng, lựa chọn những cổ phiếu có kỳ vọng mang lại lợi nhuận ổn định trong trung và dài hạn đến từ tăng trưởng vốn và các cổ tức.

Quỹ đầu tư tập trung chủ yếu vào cổ phiếu niêm yết của các công ty có mô hình kinh doanh vững chắc, dòng tiền và tài chính lành mạnh và khả năng trả cổ tức cao trong dài hạn.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

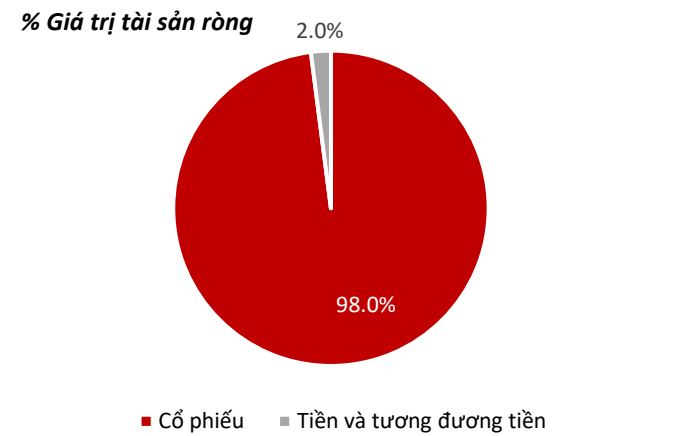
Hiệu suất đầu tư của quỹ VDEF

	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	255.6	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,542.4	
Lợi nhuận tháng 10/2025 (%)	0.3	(1.3)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	10.0	29.4
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.2	21.9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	15.4	30.7

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	24/06/2024
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2% Từ ngày 365 đến ngày 729: 1% Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

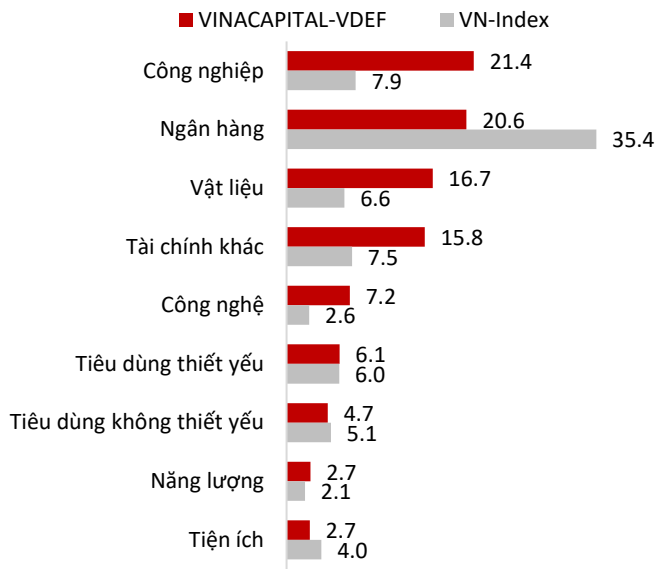
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VDEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2025 (x)	11.5	12.9
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.8	2.0
Chỉ số ROE 2025 (%)	15.9	15.6
Tỷ suất cổ tức (%)	2.6	1.8
Vòng quay danh mục (%)	-	-
Hệ số Sharpe	0.4	1.1
Hệ số Beta	0.9	1.0
Số lượng cổ phiếu	25	417

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
PVI	Tài chính khác	11.2
CTG	Ngân hàng	7.6
GMD	Công nghiệp	6.9
MBB	Ngân hàng	6.0
HPG	Vật liệu	5.8
FPT	Công nghệ	4.8
FRT	Tiêu dùng không thiết yếu	4.7
HDB	Ngân hàng	4.6
BVH	Tài chính khác	4.6
REE	Công nghiệp	4.6

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VDEF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi, chỉ số VN-Index đã lập đỉnh lịch sử ở mức 1.767 điểm vào ngày 16/10. Tuy nhiên, sau đó thị trường đã điều chỉnh do áp lực bán ròng của khối ngoại và xu hướng lãi suất tăng nhẹ. Kết thúc tháng 10, VN-Index đóng cửa ở 1.640 điểm, giảm 1,3% trong tháng và 7,2% so với đỉnh giữa tháng 10. Tính từ đầu năm, chỉ số vẫn tăng 29,4%.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng tháng thứ ba liên tiếp với giá trị 24,2 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, nâng tổng giá trị bán ròng từ đầu năm lên 128,8 nghìn tỷ đồng. Thanh khoản thị trường cũng suy giảm do tâm lý thận trọng và một phần dòng vốn chuyển hướng sang các thương vụ IPO đang diễn ra.

Kết quả kinh doanh quý III/2025 của các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận tăng trưởng tích cực. Tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên cả ba sàn tăng gần 30% so với cùng kỳ, vượt kỳ vọng của thị trường. Các nhóm ngành có mức tăng trưởng nổi bật gồm Dịch vụ tài chính (+178%) và Tiêu dùng không thiết yếu (+56%). Ngành Ngân hàng tuy có sự phân hóa giữa các ngân hàng, nhưng lợi nhuận toàn ngành vẫn tăng 24% so với cùng kỳ. Ngoài ra, các ngành Vật liệu, Công nghệ thông tin, và Hóa chất/Phân bón cũng ghi nhận kết quả khả quan nhờ chi phí đầu vào thuận lợi hoặc đưa vào vận hành các dự án mới.

Về kinh tế vĩ mô, số liệu tháng 10 tiếp tục phản ánh đà tăng trưởng ổn định, củng cố triển vọng đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% cho cả năm 2025. Sản xuất công nghiệp tăng 11,4% so với cùng kỳ, xuất khẩu tăng 17,5%, và vốn FDI giải ngân tăng 8,8%. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 7,0% trong 10 tháng đầu năm, giảm nhẹ so với tăng trưởng 7,2% trong 9 tháng, do phần nào chịu ảnh hưởng bởi bão lụt trong tháng. Đáng chú ý, chỉ số PMI tăng lên 54,5 điểm trong tháng 10 — mức cao nhất kể từ tháng 7/2024. Sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh, trong khi việc làm tăng trở lại lần đầu sau hơn một năm. Niềm tin kinh doanh cũng đạt mức cao nhất trong 16 tháng.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VDEF tăng 0,3% trong tháng 10/2025 so với mức giảm 1,3% của chỉ số VN Index.

Các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong danh mục của quỹ nhìn chung đạt kết quả kinh doanh tích cực trong quý 3. Trong nhóm bảo hiểm, PVI ghi nhận kết quả kinh doanh quý 3/2025 ấn tượng với lợi nhuận sau thuế đạt 407 tỷ đồng, tăng mạnh 163% so với cùng kỳ năm trước và vượt xa kỳ vọng của thị trường, nhờ tỷ lệ kết hợp được cải thiện đáng kể. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.156 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 và vượt dự báo cả năm của thị trường. Tính đến ngày 31/10, cổ phiếu PVI đang giao dịch với P/E dự phóng năm 2025 và 2026 lần lượt ở mức 12,8x và 11,1x, phản ánh tiềm năng tăng trưởng hấp dẫn trong giai đoạn tới.

Trong nhóm ngân hàng, nổi bật là CTG, với lợi nhuận ròng tăng 64% trong quý 3 và 52% trong 9 tháng đầu năm, nhờ chất lượng tài sản được cải thiện và chi phí dự phòng nợ xấu giảm (-37% trong quý 3, -33% trong 9 tháng).

Trong thời gian tới, thị trường chứng khoán sẽ dần chuyển trọng tâm sang các yếu tố tăng trưởng cho năm 2026. Các động lực chủ đạo bao gồm chương trình thúc đẩy kinh tế của Chính phủ, hướng tới cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định vĩ mô, kích thích nhu cầu nội địa, đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, và duy trì chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời, áp lực tỷ giá được kỳ vọng giảm dần khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất.

Theo ước tính của chúng tôi, tại thời điểm cuối tháng 10/2025, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2026 khoảng 11,4 lần, thấp hơn mức trung bình 10 năm qua. Đây là giai đoạn phù hợp để nhà đầu tư dài hạn xem xét tích lũy, tận dụng các cơ hội đầu tư đến từ những động lực tăng trưởng tiềm năng trong năm 2026.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2024	-	-	-	-	-	-1.3%	1.0%	0.9%	0.7%	-1.2%	0.9%	4.0%	4.9%
2025	-0.8%	5.0%	-3.8%	-13.3%	4.4%	5.5%	6.4%	9.9%	-2.0%	0.3%			10.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.